

THỰC HÀNH BỐ THÍ CỦA CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19^(*)

NGUYỄN CÔNG THANH DUNG*

Bài viết trình bày những thực hành bố thí của cộng đồng Phật giáo ở ba ngôi chùa tại TPHCM trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Đồng thời, qua lý thuyết về “biểu tượng” của Marcel Mauss giúp chúng ta càng rõ hơn tính đạo đức và tính kinh tế trong thực hành bố thí này.

Từ khóa: bố thí, trao đổi, từ thiện Phật giáo, COVID-19

Nhận bài ngày: 08/6/2023; *đưa vào biên tập:* 10/6/2023; *phản biện:* 19/6/2023; *duyet đăng:* 11/7/2023

1. DẪN NHẬP

Các chương trình hỗ trợ xã hội dựa trên đức tin đã trở thành tâm điểm thảo luận học thuật, với vai trò quan trọng của các tổ chức tôn giáo trong việc hỗ trợ cộng đồng dễ tổn thương, nhất là trong đại dịch (Bielefeld - Cleveland, 2013; Salahuddin et al., 2022). Mặc dù có quan điểm cho rằng tính hiện đại sẽ làm suy yếu hoạt động từ thiện dựa trên đức tin, nhưng các nghiên cứu chỉ ra rằng chúng là phương pháp hiệu quả đối với tình trạng khẩn cấp toàn cầu. Sự kết hợp giữa đức tin và từ thiện không chỉ giải quyết khó khăn mà còn hướng đến xã hội công bằng hơn. Hiểu rõ hơn về vai trò của hoạt động từ thiện tôn giáo trong đại dịch và các khó khăn kinh tế xã hội khác sẽ giúp cải tiến hệ thống hỗ trợ xã hội.

Bài viết tìm hiểu vai trò của các hoạt động từ thiện tôn giáo trong đại dịch COVID-19, nhấn mạnh việc áp dụng lý thuyết “biểu tượng” của Marcel Mauss trong ngữ cảnh nhân học về tôn giáo. Thông qua hành vi biểu tượng trong môi trường tôn giáo và cách thức góp phần vào việc thúc đẩy sự hợp tác và đoàn kết trong cộng đồng, chúng ta có thể có thêm cơ sở đề xuất các chiến lược đổi mới để nâng cao hệ thống hỗ trợ xã hội trong việc đối phó với các thách thức kinh tế và xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Theo Mauss việc “biểu tượng” không chỉ là tặng một món hàng vật chất mà còn đặt trong một mối quan hệ xã hội rộng lớn hơn. Khi một món quà được tặng đi, nó tạo ra một nghĩa vụ hoàn lại. Mặc dù đây không phải là một “giao dịch” trong nghĩa thuần túy, nhưng vẫn có một sự trao đổi giữa người cho và người nhận.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong Phật giáo, bố thí có thể xem như một loại “biếu tặng”. Khi một tín đồ thực hiện bố thí, họ không chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất của người nhận bố thí mà còn nhận được công đức, một loại “của cải tinh thần”. Theo Phật giáo, công đức này không chỉ giúp họ trong cuộc sống hiện tại mà còn hỗ trợ cho họ có được hạnh phúc sau này, bao gồm cả kiếp sau. Trên thực tế, công đức cũng có thể coi như một dạng “biếu tặng” theo cách nhìn của Mauss. Khi tín đồ bố thí, họ nhận được công đức, và khi họ thực hiện các hành động tốt trong cuộc sống, họ trả lại “quà tặng” này cho xã hội. Nói cách khác, quá trình này cũng tạo ra một hình thức trao đổi - tuy không giống như các giao dịch thương mại thông thường, nhưng vẫn rõ ràng theo quy luật. Bằng cách này, lý thuyết “quà tặng” của Mauss không chỉ giúp giải thích cách thức thực hành bố thí trong Phật giáo, mà còn giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cấu trúc và giá trị của các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng Phật giáo.

Ngoài việc thiên định tập trung vào sự tiến bộ cá nhân, Phật giáo còn nhấn mạnh vào việc hỗ trợ nhu cầu nhân sinh. Các hình thức bố thí được nhắc đến nhiều trong kinh điển Phật giáo, không chỉ dựa trên sự tự nguyện cá nhân mà còn là một cuộc trao đổi quan trọng về mặt vật chất và tinh thần. Trong tiếng Pāli, bố thí được gọi là “dāna”, được hiểu là lòng từ bi mang lại phúc lợi cho người. *Phật Quang đại từ điển* đã hệ thống hóa

các mô tả về bố thí trong Phật giáo thời sơ kỳ, chỉ ra rằng cộng đồng cư sĩ (Upāsaka và Upāsikā) được Đức Phật khuyến khích thực hiện bố thí, bao gồm việc cung cấp thức ăn và quần áo cho các vị đại đức và người nghèo khổ. Thời kỳ đó, sa môn hoàn toàn tập trung vào tu tập và thuyết pháp, không được phép tích trữ hay sản xuất, để tránh làm giảm lòng tin của người chưa theo giáo pháp và tạo ra lòng tham ái. Thời Đức Phật, xã hội Ấn Độ bị ảnh hưởng sâu sắc bởi Brahman giáo, dẫn đến sự phân tầng xã hội rõ rệt, người thuộc tầng lớp thấp nhất (Dalit) bị định đoạt về địa vị và điều kiện sống từ các tầng lớp cao hơn. Vì vậy, bố thí giai đoạn này chủ yếu tập trung vào vật dụng đời thường và thức ăn.

Các hình thức bố thí thay đổi theo thời gian, đến kỷ nguyên Đại thừa Phật giáo, hành vi bố thí được mở rộng nội hàm hơn. Đại thừa (Mahayana) nhấn mạnh sự giải thoát cho chúng sinh, bố thí không còn giới hạn ở nhu cầu vật chất mà mở rộng sang các yếu tố tinh thần như “pháp thí” và “vô úy thí”. “Vô úy thí” giúp con người không còn sợ hãi và “pháp thí” là trao giáo pháp của Đức Phật giúp họ giải thoát. Sự ra đời của hai hình thức bố thí mới cho thấy mối quan tâm về xu hướng thực hành và giáo thuyết của Phật giáo Đại thừa. *Phật Quang đại từ điển* (2014: 797-798) đã trích dẫn *Đại thừa nghĩa chương* (Quyển 12) như sau: “Đem tài vật của mình chia sẻ cho người khác gọi là bố, lòng mình lo lắng cho người

thì gọi là thí, Tiểu thừa bố thí nhằm mục đích diệt trừ lòng tham lam bôn xền của cá nhân để thoát khỏi sự nghèo khổ của kiếp sau, Đại thừa liên kết bố thí với giáo nghĩa đại từ bi nhằm siêu độ chúng sinh”. *Đại thừa nghĩa chương* đề cập đến hai vấn đề: thứ nhất, bố thí của Tiểu thừa (Theravada) giống như việc trao đổi hàng hóa cá nhân, nếu tôi tặng anh một món hàng, tôi sẽ nhận lại được gì? Món quà không đến ngay lập tức vì điều đó không thể, do các sa môn không sở hữu bất kỳ tài sản nào, họ không thể đáp trả một vật phẩm bằng một vật phẩm khác. Hình thức đáp trả cho việc bố thí vật chất này là cách củng cố niềm tin cho người bố thí vào kiếp sau. Thứ hai, bố thí của Đại thừa không chỉ dựa vào việc bỏ đi lòng tham lam cá nhân, mà còn liên kết với việc giúp chúng sinh giải thoát thông qua lòng từ bi và sự trao đổi giáo pháp. Sự thay đổi trong các hình thức bố thí của Phật giáo Đại thừa phản ánh sự phát triển và điều chỉnh của giáo lý và thực hành Phật giáo để phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh thời đại.

Như vậy, qua nhiều thời kỳ và giai đoạn phát triển, các hình thức bố thí trong Phật giáo đã thay đổi và mở rộng, không chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất của người nhận mà còn giúp nâng cao tinh thần và giáo dục tâm linh cho cộng đồng. Bố thí đã trở thành một phần quan trọng của giáo lý và thực hành Phật giáo, giúp củng cố lòng tin, lòng nhân ái, đại từ bi giữa

các tín đồ, và trách nhiệm đối với cộng đồng. Bằng cách thực hành bố thí, người theo đạo được kết nối với nhau thông qua sự chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau, đồng thời học hỏi và áp dụng giáo lý Phật giáo vào cuộc sống hàng ngày.

Ngoài ra, bố thí cũng giúp người theo Phật giáo tự thay đổi bản thân, phát triển đạo đức và tâm linh, từ đó đạt được sự giải thoát và bình an trong cuộc sống. Tóm lại, các hình thức bố thí trong Phật giáo đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển và thay đổi để đáp ứng nhu cầu và hoàn cảnh thời đại. Bố thí không chỉ giúp cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nhận mà còn góp phần phát triển đạo đức và tâm linh của người theo đạo. Bố thí là một phần quan trọng của giáo lý và thực hành Phật giáo, giúp kết nối và lan tỏa lòng từ bi, nhân ái trong cộng đồng.

Để tìm hiểu việc thực hành bố thí (trong Phật giáo) trong đại dịch COVID-19 và vai trò kết nối cộng đồng, chúng tôi thực hiện cuộc khảo sát từ tháng 6/2022 đến tháng 2/2023; chủ yếu là phỏng vấn 3 vị tăng của Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa Pháp Hoa, Chùa Thiên Quang, và 2 vị cư sĩ Chùa Vĩnh Nghiêm. Đây là ba trong rất nhiều chùa trong đại dịch COVID-19 đã cùng các cư sĩ tham gia hỗ trợ nhu yếu phẩm cho nhiều hộ gia đình ở TPHCM. Ngoài dữ liệu qua khảo sát, bài viết còn tổng hợp nhiều tài liệu thứ cấp là các báo cáo, bài viết đã công bố.

2.2. Từ thiện Phật giáo trong đại dịch COVID-19

Năm 2021, Việt Nam trải qua giai đoạn dịch bệnh với số ca nhiễm và tử vong tăng đáng kể. Theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, ngày 19/6/2021 Ủy ban nhân dân TPHCM ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND, dừng tất cả các loại hình kinh doanh dịch vụ không thiết yếu, dừng hoạt động các chợ tự phát, tạm dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng..., cuộc sống dân sinh trong bối cảnh phòng chống dịch vô cùng khó khăn. Chính phủ kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức giúp đỡ người dân. Phật giáo, nhờ vào hệ thống bố thí và các tổ chức từ thiện vững chắc dựa trên nền tảng bố thí, cùng với sức ảnh hưởng đến nhiều cộng đồng khác, đã tiếp tục hoạt động từ thiện. Các hình thức hỗ trợ đã có sự thay đổi so với trước đó.

Theo Diệu Tường (2020), ngày 03/9/2020, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đóng góp 5 phòng áp lực âm cho công tác hỗ trợ phòng chống dịch, tổng giá trị 3,5 tỷ đồng.

Ngày 07/6/2021: Giáo hội Phật giáo Việt Nam kêu gọi quyên góp từ thiện, đồng thời Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng 3,5 tỷ đồng cho Quỹ Vaccine và 2 tỷ đồng để ủng hộ mua vaccine (Phật sự Online, 2021).

Ngày 13/7/2021: Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng 2 tỷ

đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM, để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn TPHCM (Công Minh, 2021).

Ngày 13/9/2021: Giáo hội Phật giáo ủng hộ 300 tỷ đồng cho chương trình “sống và máy tính cho em” (HP, 2021).

Ngoài việc quyên góp tiền, kêu gọi bố thí và tham gia tình nguyện viên trong các chiến dịch hỗ trợ cũng được các tổ chức Phật giáo khởi xướng. Trong giai đoạn này, tinh thần và các phương thức bố thí từ “tài thí” đến “vô úy thí” và “pháp thí” của Phật giáo được đăng lên các diễn đàn trực tuyến. Các hình thức từ thiện và thiện định trực tuyến được phổ biến. Đồng thời, các nghi lễ tụng niệm, tưởng nhớ và cầu siêu cho người chết theo hình thức trực tuyến cũng được thực hiện trong đại dịch. Nỗ lực của cộng đồng Phật giáo không chỉ giúp giảm bớt khó khăn cho người dân, mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái và trách nhiệm với xã hội.

Các phân tích tư liệu phỏng vấn sâu dưới đây được thực hiện dưới hai góc độ là từ các Tỷ kheo và từ các cư sĩ. Do không gian, mối quan hệ và điều kiện khác nhau, phương thức bố thí sẽ được vạch ra theo những nhóm mô hình khác nhau, nhưng vẫn được trao đổi qua nền tảng tôn giáo kỹ thuật số. Việc này càng khẳng định sự linh hoạt và đổi mới của Phật giáo trong việc tiếp cận và phục vụ cộng đồng trong bối cảnh thách thức của đại dịch, cũng như tận dụng công nghệ thông tin để duy trì và phát huy tấm lòng từ

bi và tinh thần đại đoàn kết trong cộng đồng.

2.2.1. Về hoạt động kết nối thực hành bố thí từ tăng đoàn trong đại dịch COVID-19

Sư T.T.T kể lại rằng, khi dịch COVID-19 bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam, chấp hành nghiêm túc các chỉ thị của Chính phủ chùa ngừng các hoạt động tập trung đông người. Ban Quản lý chùa dự đoán có khả năng sẽ phải hoãn các hoạt động lâu dài nên thông qua Facebook, Messenger và Zalo, các nhóm tình nguyện Phật giáo được thành lập. Các Phật tử có thể ở tại chùa để tránh dịch và tham gia vào các công việc hàng ngày như một hình thức công quả. Các nhóm từ thiện được hình thành thông qua kết nối hai chiều giữa chùa và những người ủng hộ lương thực, thực phẩm. Các nhà hảo tâm từng có liên quan đến chùa qua các hoạt động lễ nghi, tụng niệm, và tham gia các khóa tu được liên hệ trực tiếp thông qua nhóm Zalo. Các nhóm này không tập trung tất cả thành viên mà được tổ chức dựa trên mối quan hệ.

Sư T.T.T là người chịu trách nhiệm trong việc liên lạc với đại diện của các công ty. Ở đầu ra và vận chuyển, các tài xế công nghệ được liên hệ, mỗi người tham gia đều đã được tiêm phòng và có giấy đi đường. Trước đó, sư đã tạo mối quan hệ và khuyến khích các tài xế này làm người vận chuyển chính, công việc giống như công việc thường nhật và vẫn được

hỗ trợ về mặt tài chính từ các quỹ hỗ trợ của các nhóm đầu vào.

Các nhà hảo tâm cung ứng các vật phẩm cúng dường cho chùa và nhờ chùa giúp phân phát hàng hóa từ thiện. Trong giai đoạn trước khi dịch bùng phát mạnh, các nhà vườn từ các vùng như Tây Nam Bộ, Đà Lạt, Đồng Nai, Quảng Nam, Quảng Ngãi cung ứng nhiều rau củ quả. Các cửa hàng gạo cũng đóng góp trong thời gian này, theo hình thức vừa bán vừa cho. Ngoài ra, các nhu yếu phẩm khác bao gồm mì gói, dầu ăn, trứng, nước mắm, nước tương, đường, bột ngọt, và những sản phẩm có thể bảo quản lâu dài cũng được chùa mua (tiền từ quỹ công ích xây dựng chùa), hoặc nhận từ các công ty ủng hộ thường xuyên trước đó. Trong thời điểm dịch bệnh, hàng hóa khó lưu thông, nên các công ty cũng hỗ trợ chùa bằng cách cung cấp sản phẩm mà không cần trả tiền ngay. Một công ty sữa có mối liên hệ lâu năm đã hỗ trợ hàng trăm thùng sữa trong suốt thời gian dịch bệnh. Các vật phẩm khác cũng được thu nhận từ các tín đồ, nhưng quan trọng nhất là các loại thuốc. Sư T.T.T cho biết, bệnh nặng là do sức đề kháng yếu, nên ngoài những thuốc thông thường như Paracetamol, chùa cũng kêu gọi đóng góp nhiều sản phẩm tăng sức đề kháng như Vitamin C. Từ thông tin trên Facebook cho biết một số loại thuốc nam và phương pháp xông mũi cũng có hiệu quả trong quá trình điều trị, nhà chùa đã tìm và mời các thầy thuốc nam, đông y hỗ trợ.

Nhờ sự nỗ lực và sự hợp tác của cộng đồng, chùa đã trở thành một trung tâm hỗ trợ giúp đỡ những người gặp khó khăn trong đại dịch. Việc sử dụng các công cụ như Zalo đã kết nối mọi người với nhau, tạo sự chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn. Sự đoàn kết và lòng từ bi của mọi người đã giúp chùa và cộng đồng vượt qua những khó khăn, thử thách giai đoạn dịch bệnh.

Theo quan điểm Marcel Mauss việc bố thí hay món quà được tặng không nên là một chiều từ người cho đến người nhận mà phải có sự hoàn trả. Nếu nhận mà không có hoàn trả thì người nhận sẽ trở thành “nô dịch” của món quà và mang hàm ợn “nợ” đó suốt đời. Mối quan hệ của việc tặng quà mà không được hồi đáp trở thành mối quan hệ giữa chủ nợ và con nợ. Trong tầm nhìn Phật giáo, quy tắc hoàn trả trong việc bố thí không nằm ở người nhận. Do đối tượng nhận bố thí thường không có khả năng hoàn trả, nên sự hoàn trả thực chất đến từ quy luật nhân quả và quy luật nghiệp chướng, cộng nghiệp. Phần thưởng từ việc bố thí được gọi là phúc đức. Theo lời giải thích của các sư và quá trình tác giả quan sát thì phúc đức không chỉ là giá trị của món đồ được bố thí mà còn là tâm tình của người bố thí, và nó đóng một vai trò cực kỳ quan trọng.

Phúc đức có thể được chia sẻ thông qua quá trình hồi hướng, nghĩa là khi một người nhận được phúc đức, họ có thể không giữ lại cho mình mà có

thể sử dụng khả năng của mình hoặc nhờ vào sức mạnh của những nhà sư để hồi hướng (tập trung phúc đức vào một nơi và sau đó phân phát nó) cho người khác. Quá trình hồi hướng này được coi là hơn cả việc bố thí thông thường, và được gọi là bố thí ba la mật. Điều này là do đối tượng nhận hồi hướng không cần phải đáp trả và không cần biết mình đang nhận được sự hồi hướng của phúc đức.

Tuy nhiên, mặc dù hồi hướng được xem là một hành động buông bỏ mà không nhận lại bất kỳ điều gì, nhưng nếu xem xét kỹ, ta sẽ thấy rằng việc hồi hướng thực sự mang lại một món quà lớn hơn giá trị ban đầu đưa ra. Đó là con đường dẫn đến sự giải thoát hay niết bàn. Người bố thí thông thường sẽ nhận về phúc đức và có thể giữ lại để sử dụng, họ chỉ có thể tiến bộ đến một mức độ nhất định trong chuỗi luân hồi, nhưng vẫn sẽ sống một kiếp sau tốt hơn. Người bố thí ba la mật, vừa nhận về phúc đức vừa hồi hướng phúc đức, sẽ mở ra con đường dẫn đến sự giải thoát tuyệt đối hay niết bàn. Điều này có thể thấy rằng việc nhận lại sự hồi đáp của người bố thí là món quà mang tính biểu tượng chính là phúc đức.

2.2.2. Về hành trình và cách thức thực hành bố thí của cư sĩ trong đại dịch COVID-19

So với các Tỳ kheo, những người sống trong hoàn cảnh tương đối ổn định, các cư sĩ lại gặp nhiều khó khăn hơn. Họ hoàn toàn giống như một người bình thường, chỉ khác biệt về

mặt tâm linh. Đôi vợ chồng cư sĩ mà chúng tôi phỏng vấn kể lại hành trình thực hành bố thí đầy gian nan cùng những khó khăn của họ trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát. Chính họ cũng trải qua những cơn sốt do COVID-19 trong thời gian cách ly. Câu chuyện của họ không được thuận lợi như các nhà sư. Các cư sĩ hoàn toàn dựa vào những liên kết hẹp để tìm kiếm nguồn trợ giúp, và hành vi bố thí của họ tự phát hơn, nhưng lại đậm nét tinh thần bố thí chân chính.

Trong câu chuyện, cặp vợ chồng cư sĩ cho biết việc giới hạn rồi cấm ra đường, đến việc yêu cầu giấy thông hành, không gian thu hẹp và lo lắng của xã hội đã khiến họ bắt đầu bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, các nhóm hoạt động từ thiện và thuốc men vẫn còn di chuyển được, nên họ tham gia, chia nhau nhiệm vụ để cùng hỗ trợ. Người chồng chia sẻ:

“Trước khi dịch bùng phát, chúng tôi đã bắt đầu hướng đến việc tặng gạo. Sau đó, khi thành phố bị phong tỏa, phạm vi hoạt động của chúng tôi bị thu hẹp, nhu yếu phẩm khan hiếm, giá cả tăng cao, người dân bị phong tỏa trong những con hẻm kêu cứu, và chúng tôi nghe được tiếng kêu cứu đó. Các hoạt động từ thiện dần giảm, và gặp khó khăn hơn khi có chỉ thị dừng hẳn các hoạt động để thực hiện cách ly xã hội. Khoảng một tuần sau khi dịch bệnh bùng phát, chúng tôi phát hiện mình đã nhiễm COVID”.

Các nhóm từ thiện thường dùng xe máy và tùy vào từng giai đoạn để di

chuyển. Ban đầu, vợ chồng họ đi xe máy theo nhóm, đi từng đôi, người trước lái xe còn người sau giữ đồ từ thiện để phát cho người cần. Khi tình hình căng thẳng hơn, chúng tôi chờ đồ đến đầu ngõ rồi để lại cho người dân tự phân phát. *“Khi áp dụng phong tỏa, chúng tôi dùng xe lam hoặc ba gác, xin giấy phép để được di chuyển, đồ được chất lên xe và nhóm từ thiện của vợ chồng tôi nhờ tài xế Grab hoặc tài xế chở hàng phân phát cho người dân”.* Khi không thể ra ngoài nữa thì hai vợ chồng ở nhà, thu gom hàng hóa rồi liên hệ với chính quyền địa phương để họ đến nhận. Người vợ chia sẻ với chúng tôi:

“Chủ yếu chúng tôi thu gom thực phẩm như rau, củ, gạo, mì gói, nước tương, cá hộp. Sau khi tình hình dịch trở nên căng thẳng hơn, chúng tôi chỉ lấy được 90% rau, củ, gạo. Chúng tôi liên hệ với các nhà vườn ở Củ Chi, mua rau cải và rau muống với số lượng lớn. Khi chúng tôi giúp đỡ người nông dân, họ cũng giúp đỡ lại chúng tôi. Chúng tôi không bỏ đi đồ ăn, nếu hư hại một chút thì đem cho động vật hoặc bón cây. Đôi khi chúng tôi cũng quyên góp tiền, nhưng tùy thuộc vào hoàn cảnh. Khi kinh tế chưa suy thoái, mọi người vẫn quyên góp tiền, nhưng khi tình hình khó khăn hơn, việc quyên góp tiền trở nên ít hơn vì không thể mua đồ ăn. Thuốc cũng trở nên quý giá, mua một vỉ paracetamol cũng phải khai báo và ghi tên lên thuốc, khi áp dụng phong tỏa thì không thể mua được gì”.

Nhìn từ góc độ lý thuyết “biểu tặng” của Marcel Mauss, đặc điểm tiêu biểu của cư sĩ so với Tỳ kheo là sự tự do trong việc định hình và triển khai quy trình bố thí của mình. Điểm nhấn trong trải nghiệm của cặp vợ chồng cư sĩ không chỉ là hành trình bố thí khó khăn trong bối cảnh đại dịch, mà còn là cách thức họ sắp xếp và thích nghi với tình hình, đặc biệt là sau khi bản thân bị nhiễm COVID-19. Họ phải dựa vào một mạng lưới hỗ trợ hẹp và chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ, thể hiện rõ sự bố thí tự nhiên và đặc biệt của họ, hơn là được tổ chức.

Qua câu chuyện, chúng ta thấy việc hạn chế ra khỏi nhà và sự co cụm lại của không gian xã hội đã tác động đến hành trình bố thí của cư sĩ. Dù vậy, nhờ tham gia các nhóm từ thiện và phân phát thuốc men, họ đã vẫn tiếp tục công việc của mình. Vai trò của họ thay đổi tùy thuộc vào tình hình địa phương: từ việc tự tay phân phát tới việc sắp xếp sự hỗ trợ từ xa khi không thể tự đi lại.

Hoạt động từ thiện của hai vợ chồng cư sĩ luôn phải thay đổi thất thường, họ đùa: “Có thể gọi những người như chúng tôi là ‘ba đầu sáu tay’”. Khi rau củ từ miền Tây lên đến, ngày càng có nhiều hàng hóa bị hư hỏng, chúng tôi phải chia nhau phân loại và tìm cách bảo quản; khó khăn nhất là khi đi phát cho người dân trong bối cảnh COVID-19: “*Trong quá trình bố thí, do vật phẩm chủ yếu là đồ chay, đôi khi người nhận không hài lòng và muốn có thịt. Tuy nhiên, chúng tôi không*

trách họ vì đó là tâm lý của họ. Việc bố thí đồ mặn như thịt và cá gặp khó khăn hơn, vì giá cả đắt đỏ và vấn đề bảo quản. Rau củ dễ xử lý hơn, còn thịt thối rửa thì khó giải quyết. Chúng tôi cũng nghĩ đến đồ mặn như đồ hộp, nhưng giá quá cao, có khi một hộp tới 50 - 60 nghìn đồng. Chúng tôi cũng cấp trứng vì giá rẻ hơn, nhưng cần chú ý bảo quản. Người nhận có cách ứng xử riêng, nếu cho nhiều loại rau, họ có thể phàn nàn. Chúng tôi không thể buộc họ hiểu ý mình nhưng có thể thông cảm với hoàn cảnh của họ. Việc mua thịt ở cửa hàng Bách hóa Xanh cũng phải chờ đợi, giá thịt tăng... Vì vậy, chỉ có ở hiền thì gặp lành, đôi khi không có đồ ăn ngay lúc đó nhưng sau này sẽ đến. Luật nhân quả cũng liên quan, gieo hạt xoài sẽ có cây xoài, không thể mong đợi cây sầu riêng. Chúng tôi lan toả năng lượng tích cực đến người khác. Chỉ có tiền là không có, vì chúng tôi không tặng tiền cho họ. Phải nhận ra sự không phụ thuộc vào tiền, đó cũng là một loại chính kiến và hình thức tu tập nội công”.

Đoạn phỏng vấn trên cho thấy rằng một số người nhận bố thí có mong muốn nhận đồ mặn như thịt và cá, thay vì chỉ rau củ và đồ chay. Điều này phản ánh những khó khăn trong việc cân nhắc giữa những giáo lý tôn giáo và nhu cầu thực tế của người nhận. Chính cặp vợ chồng cư sĩ thể hiện sự thông cảm với những khó khăn mà người nhận đang gặp phải và không trách họ vì những kỳ vọng hoặc phản ứng của họ. Họ cố gắng

tìm cách điều chỉnh cách thức bố thí để đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng của người nhận, trong khi vẫn giữ vững những giá trị và nguyên tắc của mình. Chia sẻ trên còn cho thấy việc chấp nhận và hiểu rõ luật nhân quả, một khía cạnh quan trọng trong Phật giáo; việc giúp đỡ người khác không chỉ là một hành động thiện lương, mà còn là một hình thức tu tập nội công và nhận ra sự không phụ thuộc vào tiền bạc.

Theo Mauss, việc tặng quà tạo ra một loạt các nghĩa vụ: nghĩa vụ tặng quà, nghĩa vụ chấp nhận quà, và nghĩa vụ trả lại quà. Trong trường hợp này, cặp vợ chồng cư sĩ đã thực hiện nghĩa vụ tặng quà của mình thông qua việc phân phát thực phẩm và vật dụng thiết yếu. Người nhận, theo lý thuyết này, có nghĩa vụ chấp nhận quà, mặc dù trong một số trường hợp họ có thể thể hiện sự không hài lòng. Việc “trả quà” trong trường hợp này có thể được hiểu là sự gắn kết cộng đồng, sự tri ân, hoặc sự chấp nhận và tôn trọng giáo lý của cư sĩ.

Kinh tế trong thời gian dịch của cặp vợ chồng cư sĩ ngày càng giảm sút. Nhưng họ vẫn chia sẻ niềm tin của họ trong việc thực hành bố thí:

“Một vị sư lớn đã chỉ dạy chúng tôi rằng khi bố thí, lòng chúng tôi đã giảm bớt sự bồn xồn. Bố thí không phải là nghĩa vụ, mà đối với chúng tôi, nó là việc cần làm, dù chỉ với một nghìn đồng, nó phải xuất phát từ tâm. Chúng tôi thường đến chùa này để đặt bát cúng dường, nếu rảnh, có thể đặt bát

cúng dường mọi thứ, từ hộp sữa, bánh mì, đến bút viết. Mục đích của việc bố thí của chúng tôi là lan tỏa và mở rộng sự tốt đẹp cho mọi người, tạo phước lợi cho bản thân và người khác. Tuy nhiên, không phải chỉ những việc buộc phải làm mới mang lại phước lợi, mà còn phải làm từ thiện với tấm lòng vui vẻ. Đôi khi chỉ cần nhìn thấy người khác bố thí, cảm thấy vui vẻ thì cũng đã có phước đức. Nghiệp chướng của chúng ta phụ thuộc vào suy nghĩ và hành động, chỉ cần có ý nghĩ xấu, dòng nghiệp sẽ ghi nhận ngay lập tức. Do đó, đôi khi bố thí cũng không phải lúc nào cũng là việc tốt. Ví dụ, nếu có một hộp bánh sắp hết hạn và chúng tôi cho người khác, liệu đó có phải là việc tốt không? Trước hết, chúng tôi muốn loại bỏ nó vì sợ ăn vào sẽ gây hại, sau đó dùng lý luận để che giấu suy nghĩ xấu. Nếu như vậy, việc bố thí đã mất đi ý nghĩa của nó”.

Trong bối cảnh kinh tế suy giảm, cặp vợ chồng cư sĩ vẫn kiên trì trong việc bố thí, cho thấy rằng họ hiểu “biếu tặng” không chỉ là việc trao đổi tài sản vật chất, mà còn liên quan đến việc trao đổi các giá trị tinh thần và đạo đức. Họ chia sẻ niềm tin của mình vào việc bố thí không như một nghĩa vụ bắt buộc, mà là một nghĩa vụ tình nguyện, tạo ra một mối quan hệ biếu tặng đáng kính trọng. Bố thí, theo họ, phải xuất phát từ tâm, cho thấy rằng việc “biếu tặng” không chỉ dựa trên những gì được trao đổi, mà còn dựa trên ý định của người tặng. Nếu bố thí

được thực hiện với mục đích loại bỏ một món đồ không mong muốn (như một hộp bánh sắp hết hạn), thì sự “biếu tặng” này mất đi giá trị tinh thần và trở thành một hành động vô nghĩa.

Hơn nữa, theo họ, bố thí không chỉ giúp họ tạo ra phước lợi, mà còn giúp họ giảm bớt sự bồn xồn trong tâm hồn. Điều này cho thấy rằng “biếu tặng” có thể có những lợi ích tinh thần không chỉ cho người nhận, mà còn cho người tặng, một khía cạnh mà Mauss đã nhấn mạnh trong công trình nghiên cứu của mình.

Qua đó cho thấy, sự hiện diện của “biếu tặng” trong cộng đồng có thể tạo ra những giá trị tinh thần cho tất cả mọi người, không chỉ cho những người tham gia trực tiếp vào quá trình trao đổi.

3. KẾT LUẬN

Trong lịch sử kinh điển Phật giáo, mô hình bố thí đã được phát triển hoàn thiện, bao gồm: đối tượng bố thí, đối tượng nhận, vật phẩm, các hình thức và cấm kỵ trong nguyên tắc bố thí. Phật giáo không chỉ coi bố thí là hành vi từ thiện đơn thuần, mà còn gắn liền với các nguyên tắc về “nghiệp” và “nhân quả”. Ở đây, bố thí giống với hình thức trao đổi/biếu tặng mà Marcel Mauss đã đề cập, mang tính đạo đức và kinh tế. Các hình thức bố thí luôn nhấn mạnh tinh thần “từ bi” để chống lại sự tham lam, giúp con người trở nên lành mạnh hơn. Các vật phẩm bố thí dù là vật chất hay tâm linh đều được trả lại bằng “công đức”, tích lũy nhiều hay ít tùy trường hợp. Bố thí

không chỉ là hình thức cho đi và nhận lại, mà còn giúp tạo ra mạng lưới liên kết trong thể chế. Trong các cộng đồng, chúng vừa có tính hấp dẫn vừa có tính quảng bá. Những lợi ích ban đầu của hành động bố thí không được Phật giáo xem là mục đích cuối cùng, mục tiêu cao cả hơn của hành động này là khả năng xóa bỏ nghiệp xấu và tạo các nhân duyên tốt cho tương lai.

Trong bối cảnh COVID-19, bố thí giúp kích cầu kinh tế, cung cấp thực phẩm cho những người dân gặp khó khăn. Đồng thời, các nhà sư và cộng đồng cư sĩ cũng hỗ trợ các nhóm cung ứng bằng cách mua hoặc “giải cứu” sản phẩm. Họ coi các hành động hỗ trợ đó là sự tích lũy công đức. Các hoạt động này tạo ra cộng đồng tương tác lành mạnh, tích cực trong việc thực hành đời sống bố thí, với tinh thần “buông xả” và “từ bi”. Các giao dịch trong cộng đồng tu sĩ và cư sĩ thường mang lại kết quả tích cực, họ luôn nhấn mạnh câu nói “cho đi, nhận lại”. Tinh thần bố thí được trao đi sẽ quay trở lại không bị triệt tiêu.

Sự hỗ trợ của công nghệ thông tin giúp các nhà sư thiết kế mô hình nhóm chuyên biệt trong việc thu nhận hàng hóa, phân chia công việc và phân phối hàng hóa. Trong các mối quan hệ sẵn có, luôn có những mối quan hệ tiềm năng để tham gia vào mạng lưới của họ. Các hình ảnh từ thiện được công khai và hình ảnh của chính nhà sư trên các không gian mạng xã hội đã thu hút những cá nhân tham dự vào cộng đồng này.

Như vậy, trong đại dịch COVID-19, bố thí đã trở thành một phương thức hỗ trợ kinh tế và tạo ra mạng lưới liên kết giữa các cộng đồng tu sĩ và phật tử. Chúng giúp đẩy mạnh hành vi từ thiện,

đạo đức và kinh tế trong cộng đồng, đồng thời tạo ra môi trường tương tác lành mạnh và tăng cường mối quan hệ giữa các thành viên. □

CHÚ THÍCH

(¹) Nghiên cứu này thuộc đề tài khoa học cấp Trường của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM, mã số T2022-26.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bielefeld, W. and Cleveland, W.S. 2013. *Defining Faith-Based Organizations and Understanding Them Through Research*. Nonprofit and Voluntary Sector Quarterly.
2. Công Minh. 2021. “Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng 2 tỷ đồng hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại TP HCM”. <https://phatsunonline.com/trung-uong-ghpgvn-trao-tang-2-ty-dong-ho-tro-cong-tac-phong-chong-dich-covid-19-tai-thanh-pho-ho-chi-minh/>, truy cập ngày 20/5/2023.
3. Diệu Tường. 2020. “Giáo hội Phật giáo Việt Nam đóng góp 5 phòng áp lực âm hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh COVID-19”. <https://phatsunonline.com/ha-noi-ghpg-viet-nam-dong-gop-5-phong-ap-luc-am-ho-tro-phong-chong-dich-benh-covid-19/>, truy cập ngày 20/5/2023.
4. HP. 2021. “Giáo hội Phật giáo Việt Nam ủng hộ hơn 300 tỷ đồng chống dịch”. <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-ung-ho-hon-300-ti-dong-chong-dich-590855.html>, truy cập ngày 20/5/2023.
5. Mauss, M. 2019. *Luận về biếu tặng*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
6. Phật sự Online. 2021. “GHPGVN ủng hộ 3,5 tỷ đồng tại lễ ra mắt Quỹ vắc-xin phòng, chống dịch COVID-19”. <https://phatsunonline.com/ha-noi-ghpgvn-ung-ho-35-ty-dong-tai-le-ra-mat-quy-vac-xin-phong-chong-dich-covid-19/>, truy cập ngày 20/5/2023.
7. Salahuddin, A.F.M., Hossain, M.I., Ali, I. and Azman, A. 2023. “Social Assistance Programs During the COVID-19 Pandemic in Bangladesh: Does Faith-Based Approach Matters?”. *Asian Social Work and Policy Review*.
8. Tinh Vân (giám tu), Từ Di (chủ biên). 2014. *Phật Quang đại từ điển* – tập 1. Cà Mau: Nxb. Phương Đông.